TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **371**/2024/DS-PT
Ngày 13 tháng 9 năm 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Lập**

Ông **Đặng Minh Trung**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Hứa Như Nguyện** – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau*** *tham gia phiên toà:* Bà **Từ Thanh Thuỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2024 tại Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 300/2024/TLPT-DS ngày 20/8/2024 về việc tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 164/2024/DS-ST ngày 18/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 334/2024/QĐPT-DS ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Kiều D**, sinh năm 1990 (xin vắng mặt). Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Vũ B**, sinh năm 1982 (có mặt).

Bà **Tô Bảo T**, sinh năm 1985 (có mặt). Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Tô Bảo T và ông Đặng Vũ B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lê Kiều D trình bày tại đơn khởi kiện và biên bản hoà giải ngày 03/01/2024: Hôm nay bà xin giữ nguyên quan điểm khởi kiện vào năm 2019 bà có mở dây hụi loại hụi 100.000 đồng/ngày, gồm 85 chưng, bà T và ông B tham gia 05 chưng, bà T hốt 05 chưng bà chung số tiền 31.500.000 đồng còn lại ông B và bà T phải đóng cho bà 40.000.000 đồng, đến ngày 20/02/2019 bà có mở dây hụi loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 25 chưng, bà T tham gia 01 chưng, đóng được 2 lần đến lần thứ 03 hốt bà giao số tiền 30.060.000 đồng, ông B và bà T đóng 16.000.000 đồng còn nợ lại 34.000.000 đồng; đến 07/8/2019 bà có mở dây hụi loại hụi 300.000 đồng, bà T tham gia 02 chưng, hốt bà chung 11.740.000 đồng bà T

đóng được 05 lần còn phải đóng hụi chết 15.000.000 đồng, tổng cộng bà T nợ lại tôi 89.000.000 đồng, nay bà yêu cầu ông B và bà T trả cho bà số tiền nêu trên.

Bị đơn bà Tô Bảo T trình bày: Qua lời trình bày của bà D là không đúng vào năm 2019 bà có tham gia 03 dây hụi như bà D trình bày là đúng, bà hốt hết các chưng hụi còn nợ khoảng 30.000.000 đồng, khi hốt bà có ký giao nhận tiền mà bà D giao nhưng số tiền còn nợ lại khoảng 30.000.000 đồng chứ không phải như bà D trình bày.

Ông Đặng Vũ B trình bày: Ngày 29/5/2024 ông B có tờ giải trình ông cho rằng ông và bà T ly hôn vào vào ngày 10/01/2020 khi ly hôn không chia tài sản chung và không nợ chung, ông xét thấy yêu cầu bà D vô lý bởi bà D cho bà T chơi hụi bà T không hề cho ông hay cũng không báo cáo với ông và ký kết bất kỳ khoản hụi nào với bà D, vậy nay ông không đồng ý theo yêu cầu của bà D.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2024/DS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kiều D, buộc ông Đặng Vũ B và bà Tô Bảo T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Kiều D số tiền 89.000.000 đồng. *(Tám mươi chín triệu đồng).*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/7/2024 bà T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm bà chỉ thiếu nợ bà D 38.500.000đ chứ không phải 89.000.000đ. Ông B bà T cùng kháng cáo yêu cầu trách nhiệm trả nợ thuộc bà T, không liên quan đến ông B.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà T, ông B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung, có cơ sở xác định bà T còn nợ bà D 89.000.000đ, về nghĩa vụ trả nợ thời điểm chơi hụi ông B và bà T là vợ chồng nên cả hai cùng nhau trả số tiền này cho bà D, kiến nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 164/2024/DS-ST ngày 18/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, không chấp nhận kháng cáo của bà T ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, về nội dung đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo được bà T ông B thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, HĐXX sẽ xem xét kháng cáo của ông bà theo quy định. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi nên cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, được HĐXX chấp nhận xét xử vắng mặt bà theo quy định tại khoản 2, Điều 296 BLTTDS.

[2] Xét kháng cáo của bà T về số nợ hụi: Theo danh sách hụi bà D cung cấp cả ba dây hụi đều có tên bà T tham gia, theo lời trình bày của một số hụi viên tham gia chơi hụi gồm bà Nguyễn Bé Tư, bà Lê Kiều Dung, Dương Thanh Nhã, Quách Hồng Xa đều xác định bà T có tham gia chơi các dây hụi này. Tại phiên toà bà T thừa nhận có chơi các dây hụi và số chân hụi đã tham gia đúng như bà D trình bày, bà đã hốt hết tất cả các chân hụi đã chơi, bà có đóng hụi chết và còn nợ hụi chết của bà D tất cả các dây hụi là 38.500.000đ nhưng việc bà đóng hụi chết cho bà D bà không theo dõi hay ghi chép bằng sổ sách, theo quy định tại điều 13 nghị định 19 của chính phủ quy định về hụi, thì bà T phải có nghĩa vụ chứng minh việc đóng hụi chết, ở đây bà không có chứng cứ nào khác về việc bà đóng hụi chết cho bà D, nên không có cơ sở xác định số nợ còn lại như bà kháng cáo, do đó kháng cáo của bà về số nợ hụi không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bà T và ông B về trach nhiệm trả nợ: Tại thời điểm bà T tham gia chơi hụi thì giữa bà T và ông B đang tồn tại quan hệ vợ chồng hợp pháp, ông bà ly hôn được Toà án công nhận ngày 10/01/2020 BL19, theo Quyết định ly hôn con nhỏ của ông bà sinh ngày 17/10/2019, như vậy thời điểm này ông bà còn đang cùng chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung, số tiền hụi bà T hốt về ít nhất cũng sử dụng cho việc dưỡng thai và lo cho đứa con lớn, nên cả hai vợ chồng cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà D số tiền này là phù hợp, do đó kháng cáo của ông bà về vấn đề này không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kiến nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T ông B là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Án phí phúc thẩm bà T ông B mỗi người phải chịu 300.000đ theo quy định tại điều 148 Bộ luật TTDS.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308, Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Bảo T và ông Đặng Vũ B. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 164/2024/DS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. *Tuyên Xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kiều D, buộc ông Đặng Vũ B và bà Tô Bảo T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Kiều D số tiền 89.000.000 đồng *(Tám mươi chín triệu đồng).*

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Ông Đặng Vũ B và bà Tô Bảo T phải chịu 4.450.000 đồng. Bà Lê Kiều D không phải chịu, bà được nhận lại số tiền 2.225.000 đồng đã dự nộp vào ngày 05/12/2023 theo biên lai số 0004214 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

- Án phí phúc thẩm bà T, ông B mỗi người phải chịu 300.000đ, ngày 16/7/2024, 11/7/2024 ông bà đã dự nộp số tiền này tại biên lai số 5401, 5298 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Quang Thế